

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Mỏ; Chuyên ngành: Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: ĐỖ NGỌC ANH
2. Ngày tháng năm sinh: 04 tháng 12 năm 1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán: Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P204, KTX khu B, TDP số 4, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
6. Địa chỉ liên hệ: Đỗ Ngọc Anh, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội  
Điện thoại nhà riêng: 024 6671 3791; Điện thoại di động: 0987.723.686;  
E-mail: [dongocanh@humg.edu.vn](mailto:dongocanh@humg.edu.vn); [nado1977bb@gmail.com](mailto:nado1977bb@gmail.com)
7. Quá trình công tác:

- 9/1999 ÷ 4/2002: Kỹ sư thiết kế tại Ban điều hành dự án Hầm đường bộ qua đèo Hải Vân, Gói thầu 1B, Liên danh Dong A - Sông Đà.
- 4/2002 ÷ 1/2003: Cán bộ hợp đồng dài hạn tại Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- 1/2003 ÷ nay: Cán bộ giảng dạy Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- 5/2008 ÷ 1/2010: Phó Trưởng Bộ môn Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- 1/2010 ÷ 9/2011: Phó Trưởng Khoa Xây dựng, Phó Trưởng Bộ môn Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

- 9/2011 ÷ 7/2014: Nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Học viện Khoa học ứng dụng quốc gia Lyon (INSA de Lyon), Cộng hòa Pháp
- 8/2014 ÷ 12/2014: Cán bộ giảng dạy Bộ môn Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- 12/2014 ÷ 8/2015: Phó trưởng Bộ môn Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- 8/2015 ÷ 8/2017: Trưởng khoa Xây dựng, Phó trưởng Bộ môn Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- 8/2017 ÷ 5/2018: Trưởng khoa Xây dựng, Phó trưởng Bộ môn Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Phó trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- 5/2018 ÷ 4/2019: Trưởng khoa Xây dựng, Trưởng Bộ môn Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Phó trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- 4/2019 ÷ nay: Trưởng khoa Xây dựng, Trưởng Bộ môn Xây dựng công trình ngầm và mỏ, Trưởng phòng Khoa học công nghệ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

**Chức vụ hiện nay:** Trưởng Khoa Xây dựng, Trưởng Bộ môn Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ, Trưởng phòng Khoa học công nghệ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

**Chức vụ cao nhất đã qua:** Trưởng Khoa, Trưởng phòng

**Cơ quan công tác hiện nay:** Trường Đại học Mỏ - Địa chất

**Địa chỉ cơ quan:** Số 18, phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

**Điện thoại cơ quan:** 024 3838 9633

**Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):** không

#### 8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm:

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

#### 9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 8 năm 1999, ngành: Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 12 năm 2006, ngành: Xây dựng mỏ

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 4 năm 2015, ngành: Kỹ thuật dân dụng

Nơi cấp bằng TS: Học viện Khoa học ứng dụng quốc gia Lyon (INSA de Lyon), Cộng hòa Pháp

#### 10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm .....

ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Xây dựng công trình ngầm và mỏ;
- Ôn định công trình ngầm;
- Tải trọng và Tính toán kết cấu chống giữ công trình ngầm;
- Tác động của xây dựng công trình ngầm tới môi trường;
- Mô phỏng số trong xây dựng công trình ngầm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đang hướng dẫn 02 NCS (hướng dẫn chính)
- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Bộ (đề tài do Quỹ Nafotex tài trợ);
- Đã công bố 47 bài báo khoa học, trong đó 21 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI (tôi là tác giả chính của 17 bài báo) và 5 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus (tôi là tác giả chính của 4 bài báo);
- Số lượng sách đã xuất bản: 01 sách thuộc Nhà xuất bản Xây dựng;
- 5 công trình khoa học tiêu biểu:

+ **Do Ngoc Anh**, Dias Daniel, Oreste Pierpaolo, Djeran-Maigne Irini, 2013, 2D Numerical Investigation of Segmental Tunnel Lining, *Tunnelling and Underground Space Technology*, 37: 115-127. Impact factors (2013): 1,589. Số lượt trích dẫn: 95. Loại tạp chí: SCIE;

+ **Do Ngoc Anh**, Dias Daniel, Oreste Pierpaolo, Djeran-Maigne Irini, 2014, Three-Dimensional Numerical Simulation for Mechanized Tunnelling in Soft Ground - The Influence of the Joints, *Acta Geotechnica*, 9(4): 673-694. Impact factors (2013): 1,86. Số lượt trích dẫn: 64. Loại tạp chí: SCIE;

+ **Do Ngoc Anh**, Dias Daniel, Oreste Pierpaolo, Djeran-Maigne Irini, 2014, Three-dimensional Numerical Simulation of a Mechanized Twin Tunnels in Soft Ground, *Tunnelling and Underground Space Technology*, 42: 40-51. Impact factors (2013): 1,589. Số lượt trích dẫn: 76. Loại tạp chí: SCIE;

+ **Do Ngoc Anh**, Dias Daniel, Oreste Pierpaolo, Djeran-Maigne Irini, 2014, A New Numerical Approach to the Hyperstatic Reaction Method for Segmental Tunnel Linings, *International Journal for Numerical and Analytical Methods in Geomechanics*, 38(15): 1617-1632. Impact factors (2014): 1,377. Số lượt trích dẫn: 33. Loại tạp chí: SCI;

+ **Do Ngoc Anh**, Dias Daniel, Oreste Pierpaolo, Djeran-Maigre Irini, 2015, 2D numerical investigation of segmental tunnel lining under seismic loading, *Soil Dynamics and Earthquake Engineering*, 72: 66-76. Impact factors (2015): 1,481. Số lượt trích dẫn: 20. Loại tạp chí: SCI.

15. Khen thưởng: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2010-2011 và 4 năm liền từ năm 2014-2015 đến năm 2017-2018; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2017; Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” năm 2018.

16. Kỷ luật: không có

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Có tư cách, phẩm chất đạo đức tốt; trung thực; gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Nhà trường;
- Đã được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy đại học và sau đại học;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng;
- Có đủ sức khoẻ theo yêu cầu của nghề nghiệp

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 12 năm (không kể 2 năm tập sự và thử việc từ 4/2002 đến 1/2004 và 3 năm đi học NCS tại Cộng hòa Pháp từ 9/2011 đến 8/2014).

Kê khai khối lượng giảng dạy trong 6 năm học gần nhất:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi	Giờ chuẩn theo quy định/Giờ chuẩn sau miễn giảm do kiêm nhiệm chức vụ quản lý
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH		
1	2008-2009 (Học kỳ 2)	0	0	0	6	240	0	240/330	280/238 (Phó trưởng Bộ môn)
2	2009-2010	0	0	0	9	300	0	300/435	280/238 (Phó trưởng Bộ môn)
3	2014-2015 (Học kỳ 2)	0	0	1	13	180	0	180/397,5	280/238 (Phó trưởng Bộ môn)

4	2015-2016	0	0	0	11	195	360	555/720	270/189 (Trưởng khoa)
<b>3 năm học cuối</b>									
5	2016-2017	0	0	2	8	285	315	600/765	270/189 (Trưởng khoa)
6	2017-2018	0	0	5	7	135	135	270/487,5	270/81 (Phó Trưởng phòng)
7	2018-2019	0	0	1	5	75	0	75/172,5	270/81 (Phó Trưởng phòng)

(Ghi chú: (i) từ năm học 2010-2011 đến hết học kỳ 1 năm học 2014-2015 tôi không tham gia giảng dạy và hướng dẫn đồ án tốt nghiệp của sinh viên do bản thân đang trong thời gian chuẩn bị và đi học NCS tại Cộng hòa Pháp; (ii) năm học 2018-2019 tôi đã hướng dẫn 5 sinh viên hoàn thành đồ án tốt nghiệp đại học, 5 sinh viên này đã bảo vệ thành công đồ án tốt nghiệp ngày 17 và 18 tháng 8 năm 2019 và hiện đang chờ cấp bằng tốt nghiệp; (iii) theo quy định của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số giờ quy đổi khi hướng dẫn 1 đồ án sinh viên tốt nghiệp đại học là 15 giờ, hướng dẫn 1 luận văn cao học là 22,5 giờ, dạy 1 tín chỉ sau đại học là 22,5 giờ; (iv) quy định miễn giảm giờ chuẩn giảng dạy đối với Phó trưởng bộ môn là 15%, đối với Trưởng Khoa là 30%, đối với Phó trưởng phòng là 70%).

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

- Bảo vệ luận án TS ; Tại Pháp từ năm 2011 - 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh:

### 4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

Danh sách học viên cao học/NCS đã hướng dẫn thành công:

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Phạm Văn Giáp		x	x		3/2015÷10/2015	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	2015
2	Đỗ Văn Duy		x	x		9/2016÷4/2017	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	2017
3	Trương Võ Đại Quang		x	x		9/2016÷4/2017	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	2017
4	Bùi Văn Đức		x	x		3/2017÷10/2017	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	2017
5	Nguyễn Văn Tùng		x	x		9/2016÷4/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	2018
6	Huỳnh Đức Nam		x	x		9/2017÷4/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	2018
7	Trần Duy An		x	x		9/2017÷4/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	2018
8	Vũ Trung Thành		x	x		9/2017÷4/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	2018
9	Đinh Văn Diệp		x	x		5/2018÷10/2018	Trường ĐH Mỏ-Địa chất	2018

## 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Danh mục sách đã xuất bản:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phản biên soạn	Xác nhận của CS GD&ĐT (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------------	------------------------------------	---------------	--	--

Trước khi bảo vệ Tiến sĩ

1	Phương pháp số - Chương trình Plaxis 3D & UDEC	Sách tham khảo	NXB Xây dựng, năm 2007	03	Biên soạn phần 4 (Hướng dẫn sử dụng chương trình UDEC)	Số 296/GXN- MDC ngày 18/4/2019
---	---	-------------------	------------------------------	----	---	--------------------------------------

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

Danh mục nhiệm vụ KHCN đã thực hiện:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
<i>Sau khi bảo vệ Tiến sĩ</i>					
1	Đề tài: Nghiên cứu sự ổn định của đường lò dọc vỉa chống giữ bằng kết cấu chống linh hoạt hình dạng đào qua khối đá có đặc tính không đồng nhất, bắt đầu hướng cao tại các mỏ khai thác than hầm lò vùng Quảng Ninh	Chủ nhiệm	105.08-2015.14 do Quỹ Nafosted (Bộ KHCN) quản lý	5/2016 ÷ 5/2018	30/4/2018

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Danh mục các bài báo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/Tác giả chính hoặc đồng tác giả	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo (theo Google Scholar)	Tập/số	Trang	Năm công bố
----	---	------------	----------------------------------	--------------------------------	--	--------	-------	-------------

A. Trước khi bảo vệ tiến sĩ (trước tháng 7/2014)

A1. Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế

1	2D Numerical Investigation of Segmental Tunnel Lining	4 (Tác giả chính)	Tunnelling and Underground Space Technology ISSN: 0886-7798	SCIE (IF năm 2013 = 1,589)	95	37	115-127	2013
2	3D Modelling for Mechanized Tunnelling in Soft Ground -	4 (Tác giả chính)	American Journal of Applied Sciences ISSN: 1546-9239	Scopus	2	10/8	863-875	2013

	Influence of the Constitutive Model							
3	Three-Dimensional Numerical Simulation for Mechanized Tunnelling in Soft Ground - The Influence of the Joints	4 (Tác giả chính)	Acta Geotechnica ISSN: 1861-1125	SCIE (IF năm 2013 = 1,86)	64	9/4	673-694	2013
4	Comparison between Design Methods applied to Segmental Tunnel Lining	4 (Tác giả chính)	Geotechnical Engineering Journal of the SEAGS & AGSSEA ISSN: 0046-5828	Scopus	0	45/3	64-70	2014
5	The Behaviour of the Segmental Tunnel Lining Studied by the Hyperstatic Reaction Method	4 (Tác giả chính)	European Journal of Environmental and Civil Engineering ISSN: 1964-8189	SCIE (IF năm 2013 = 0,437)	21	18/4	489-510	2014
6	2D Tunnel Numerical Investigation - The Influence of the Simplified Excavation Method on Tunnel behaviour	4 (Tác giả chính)	Geotechnical and Geological Engineering ISSN: 0960-3182	Scopus (ESCI)	22	32/1	43-58	2014
7	Three-dimensional Numerical Simulation of a Mechanized Twin Tunnels in Soft Ground	4 (Tác giả chính)	Tunnelling and Underground Space Technology ISSN: 0886-7798	SCIE (IF năm 2013 = 1,589)	76	42	40-51	2014
8	Two-dimensional Numerical Investigation of	4 (Tác	Geomechanics and Engineering	SCIE (IF năm	15	6/3	263-275	2014

	Twin Tunnel Interaction	giả chính)	ISSN: 2005-307X	2013 = 0.35)					
9	Stress and strain in the segmental linings during mechanized tunnelling	6 (Tác giả chính)	Geomechanics and Engineering ISSN: 2005-307X	SCIE (IF năm 2013 = 0,35)	6	7/1	75-85	2014	
10	A New Numerical Approach to the Hyperstatic Reaction Method for Segmental Tunnel Linings	4 (Tác giả chính)	International Journal for Numerical and Analytical Methods in Geomechanics ISSN: 0363-9061	SCI (IF năm 2014 = 1,377)	33	38/15	1617-1632	2014	
11	Internal Forces in Segmental Tunnel Lining - A comparison between current Design Methods	4 (Tác giả chính)	Journal of Mining Science ISSN: 1062-7391	SCIE (IF năm 2013 = 0,404)	1	50/2	326-334	2014	
12	3D numerical investigation on the interaction between mechanized twin tunnels in soft ground	3 (Tác giả chính)	Environmental Earth Sciences ISSN: 1866-6280	SCI (IF năm 2014 = 1,765)	12	73/5	2101-2113	2014	

A2. Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước

13	Nghiên cứu sử dụng chương trình FLAC phân tích các quá trình cơ học khi thi công CTN	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Công nghiệp Mỏ ISSN: 0868-7052			5	7-10	2003
14	Về các giải pháp nâng cao hiệu quả nổ mìn trong xây dựng CTN	4 (đồng tác giả)	Tạp chí KHKT Mỏ-Địa chất ISSN: 1859-1469			7	51-56	2004
15	Lựa chọn giải pháp hỗ trợ khi thi công công trình	2 (Tác	Tạp chí KHKT Mỏ-Địa chất			12	3-7	2005

	ngầm qua vùng đất đá mát ổn định	giả chính)	ISSN: 1859-1469					
16	Vấn đề đảm bảo và nâng cao chất lượng các công trình ngầm	3 (đồng tác giả)	Tạp chí KHKT Mỏ-Địa chất ISSN: 1859-1469			12	54-59	2005
17	Rủi ro khi thi công xây dựng công trình ngầm bằng máy khoan hàm	3 (đồng tác giả)	Tạp chí KHKT Mỏ-Địa chất ISSN: 1859-1469			12	60-64	2005
18	Sự cố và nguyên nhân trong xây dựng công trình ngầm thành phố	2 (đồng tác giả)	Tạp chí KHKT MỎ-ĐỊA CHẤT ISSN: 1859-1469			14	82-85	2006
19	Một số giải pháp đào chống các đường lò bằng phục vụ dự án khai thác than đồng bằng Sông Hồng	2 (Tác giả chính)	Tạp chí Công nghiệp Mỏ ISSN: 0868-7052			6	3-6	2008
20	Sự cố trong xây dựng công trình ngầm thành phố	1 (Tác giả chính)	Tạp chí Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			217	13-16	2009
21	Định hướng lựa chọn thiết bị quan trắc trong xây dựng công trình ngầm	3 (Tác giả chính)	Tuyển tập các công trình khoa học Kỷ niệm 45 năm thành lập Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ 1966 - 2011			6	22-27	2011
22	Bài học từ vụ sập trần hầm đường bộ Sagago ở Nhật Bản	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			Số tết 1 & 2	73-78	2013

A3. Báo cáo khoa học tại Hội thảo quốc tế và quốc gia

23	Evaluation of the risks during	1 (Tác	The first Internaltional				143-149	2008
----	--------------------------------	-----------	-----------------------------	--	--	--	---------	------

	tunnelling by underground methods in Hanoi	giả chính)	Conference on Advances in Mining and Tunnelling, Hanoi, Vietnam						
24	Research of shear resistance of the joint's surface in basalt rock mass at the SonLa hydroelectric power project	3 (đồng tác giả)	The first Internaltional Conference on Advances in Mining and Tunnelling, Hanoi, Vietnam				245-252	2008	

### B. Sau khi bảo vệ Tiến sĩ (Tháng 7/2014)

#### B1. Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế

25	2D Seismic Numerical Analysis of Segmental Tunnel Lining Behaviour	3 (Tác giả chính)	Bulletin of the New Zealand Society for Earthquake Engineering ISSN: 1174-9857	Scopus	2	47/3	206-216	2014	
26	Three-dimensional numerical simulation of mechanized twin stacked tunnels in soft ground	3 (Tác giả chính)	Journal of Zhejiang University SCIENCE A ISSN: 1673-565X	SCIE (IF năm 2013 = 0.608)	10	15/11	896-913	2014	
27	2D Numerical Investigation of Segmental Tunnel Lining under Seismic Loading	4 (Tác giả chính)	Soil Dynamics and Earthquake Engineering ISSN: 0267-7261	SCI (IF năm 2015 = 1,481)	20	72	66-76	2015	
28	Behaviour of Segmental Tunnel Linings under Seismic Loads Studied with the Hyperstatic Reaction Method	4 (Tác giả chính)	Soil Dynamics and Earthquake Engineering ISSN: 0267-7261	SCI (IF năm 2015 = 1,481)	6	79/A	108-117	2015	
29	3D Numerical Investigation of Mechanized Twin	3 (Tác giả	Engineering Structures	SCI (IF năm 2015 =	15	109	117-125	2015	

	Tunnels in Soft Ground - Influence of Lagging Distance between Two Tunnel Faces	chính)	ISSN: 0141-0296	1,893)				
30	A Comparison of 2D and 3D numerical simulations of tunnelling in soft soils	2 (Tác giả chính)	Environmental Earth Sciences ISSN: 1866-6280	SCI (IF năm 2017 = 1,435)	1	76	1-12	2017
31	Numerical Investigation of Segmental Tunnel Linings - Comparison between the Hyperstatic Reaction Method and a 3D Numerical Model	3 (Tác giả chính)	Geomechanics and Engineering ISSN: 2005-307X	SCIE (IF năm 2018 = 1,818)	2	14/3	293-299	2018
32	Hyperstatic reaction method for the design of U-shaped tunnel supports	4 (đồng tác giả)	International journal of Geomechanics ISSN: 1532-3641	SCIE	1	18/6		2018
33	Reliability of Tunnel Lining Design using the Hyperstatic Reaction Method	4 (đồng tác giả)	Tunnelling and Underground Space Technology ISSN: 0886-7798	SCIE (IF năm 2018 = 2,418)	1	77	59-67	2018
34	Tunnel lining design in multi-layered ground	2 (Tác giả chính)	Tunnelling and Underground Space Technology ISSN: 0886-7798	SCIE (IF năm 2018 = 2,418)	0	81	103-111	2018
35	Designing U-shaped tunnel linings in stratified soils using the Hyperstatic	3 (đồng tác giả)	European Journal of Environmental and Civil Engineering	SCIE (IF năm 2018 = 1,29)	0	<a href="https://doi.org/10.1080/19648189.2018.1506827">https://doi.org/10.1080/19648189.2018.1506827</a>		

	Reaction Method		ISSN: 1964-8189					
36	Effect of the lateral earth pressure coefficient on settlements during mechanized tunneling	4 (đồng tác giả)	Geomechanics and Engineering ISSN: 2005-307X	SCIE (IF năm 2018 = 1.818)	2	16/6	643-654	2018
37	Impact of blasting at tunnel face on an existing adjacent tunnel	4 (đồng tác giả)	International Journal of GEOMATE ISSN: 2186-2982	Scopus	1	15/47	22-31	2018
38	Behavior of Noncircular Tunnels Excavated in Stratified Rock Masses in Quangninh Coal Mines	7 (Tác giả chính)	Journal of Rock Mechanics and Geotechnical Engineering ISSN: 1674-7755	SCIE	0	11/1	99-110	2019

B2. Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước

39	Influence of segmental joints in lining and ground's deformability on surface settlements above tunnel	2 (Tác giả chính)	Journal of Mining and Earth Sciences ISSN: 1859-1469			56	1-10	2017
40	Dự báo lún phia trên công trình ngầm bằng phương pháp hồi quy phi tuyến	4 (đồng tác giả)	Tạp chí Công nghiệp Mỏ ISSN: 0868-7052			5	68-72.	2017
41	Nghiên cứu ảnh hưởng của chấn động nổ mìn đến kết cấu vỏ chống của đường hầm lân cận khi tiến hành thi công hầm bằng phương pháp	3 (đồng tác giả)	Tạp chí Xây dựng ISSN:0866-0762			7	203-207	2017

	khoan nổ mìn							
42	Nghiên cứu ảnh hưởng của bão thải bề mặt mỏ đến trạng thái làm việc của vỏ chống giềng đứng tại các mỏ hầm lò Việt Nam	5 (đồng tác giả)	Tạp chí Công nghiệp Mỏ ISSN: 0868-7052		6	31-37	2018	

B3. Báo cáo khoa học tại Hội thảo quốc tế và quốc gia

43	2D/3D numerical simulation the effect of blast vibration on the existing tunnel during tunnel excavation by blasting method	3 (đồng tác giả)	Proceedings of the international conferences on earth sciences and sustainable geo-resources development (ESASGD), ISBN: 978-604-76-1171-3				347-360	2016
44	The estimation of the vibration effects caused by tunnel blasts: a case study in croix-rousse tunnel	3 (đồng tác giả)	Proceedings of the international conferences on earth sciences and sustainable geo-resources development (ESASGD), ISBN: 978-604-76-1171-3				339-346	2016
45	Hướng nghiên cứu mới về ảnh hưởng chấn động nổ mìn đến kết cấu công trình ngầm lân cận tại các mỏ hầm lò Việt Nam	3 (đồng tác giả)	Hội nghị Khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XXVI - Công nghiệp Mỏ thế kỷ 21, Những vấn đề khoa học, công nghệ và môi trường ISBN: 978-604-931-521-3				279-284	2018
46	Estimating the Radial Displacement on	3 (đồng)	Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất				14-20	2018

	the Tunnel boundary within Efficient Working Area of Rock Tunnelling Quality Index (Q-system)	tác giả)	và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2018) ISBN: 978-604-76-1753-1					
47	Nghiên cứu ảnh hưởng của góc nghiêng và chiều dày lớp đá xung quanh thành giếng đứng đến độ ổn định của vỏ chống cố định bằng bê tông liền khối	3 (đồng tác giả)	Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2018) ISBN: 978-604-76-1753-1				34-39	2018

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 14

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không có

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...): không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia rà soát, xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ đào tạo 4 năm, chuyên ngành Xây dựng Công trình Ngầm, Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ (năm 2016);
- Tham gia rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ đào tạo 4 năm, chuyên ngành Xây dựng Công trình Ngầm, Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ (năm 2018);
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng (năm 2018).

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

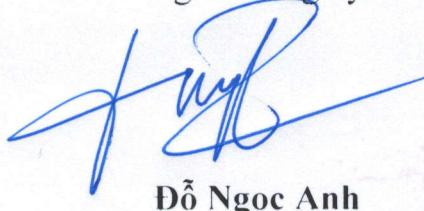
- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2019

Người đăng ký



Đỗ Ngọc Anh

### **D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC**

- Những nội dung “thông tin cá nhân” mà ứng viên đã kê khai là đúng như hồ sơ của Nhà trường đang quản lý;
- Từ 29/01/2003 đến nay ứng viên thuộc biên chế giảng viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Trong khoảng thời gian này, ứng viên đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;
- Những trường hợp khác, người khai tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2019

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thành Hải